

## BÁO CÁO THU CHI NỘI CHÁO ĐẶK LẶK THÁNG 10/2023

*ĐVT: đồng*

Ngày	Chi tiết	Thu		Chi		Tôn
		CMTX	CMKTX	NC Cư Pui	NC Yang Mao	
<b>Tôn đầu tháng 10/2023</b>						<b>3,577,000</b>
01/10/23	Mua 12kg thịt nạc heo			1,380,000		2,197,000
01/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		2,117,000
01/10/23	Mua 12kg gạo			144,000		1,973,000
01/10/23	Mua 4kg bí đỏ			60,000		1,913,000
01/10/23	Tiền củi điện nước 4 nồi			60,000		1,853,000
01/10/23	Mua 14kg thịt nạc heo			1,610,000		243,000
01/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		163,000
01/10/23	Mua 14kg gạo			168,000		-5,000
01/10/23	Mua 8kg bí đỏ			120,000		-125,000
01/10/23	Tiền củi điện nước 4 nồi			60,000		-185,000
01/10/23	Mua 3kg thịt nạc heo				345,000	-530,000
01/10/23	Mua 1kg rau má				20,000	-550,000
01/10/23	Mua 2kg bí đỏ				30,000	-580,000
01/10/23	Tiền củi điện nước 1 nồi				15,000	-595,000
02/10/23	Nhóm bạn Van Trang Hoa CMTX T10	2,600,000				2,005,000
03/10/23	Đồng nghiệp USG CMTX T10	5,600,000				7,605,000
08/10/23	Mua 12kg thịt nạc heo			1,380,000		6,225,000
08/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		6,145,000
08/10/23	Mua 12kg gạo			144,000		6,001,000
08/10/23	Mua 4kg bí đỏ			60,000		5,941,000
08/10/23	Tiền củi điện nước 4 nồi			60,000		5,881,000
08/10/23	Mua 14kg thịt nạc heo			1,610,000		4,271,000
08/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		4,191,000
08/10/23	Mua 14kg gạo			168,000		4,023,000
08/10/23	Mua 8kg bí đỏ			120,000		3,903,000

Ngày	Chi tiết	Thu		Chi		Tôn
		CMTX	CMKTX	NC Cư Pui	NC Yang Mao	
08/10/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		3,843,000
08/10/23	Mua 3kg thịt nạc heo				345,000	3,498,000
08/10/23	Mua 1kg rau má				20,000	3,478,000
08/10/23	Mua 2kg bí đỏ				30,000	3,448,000
08/10/23	Tiền củi điện nước 1 nôi				15,000	3,433,000
15/10/23	Mua 12kg thịt nạc heo			1,380,000		2,053,000
15/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		1,973,000
15/10/23	Mua 12kg gạo			144,000		1,829,000
15/10/23	Mua 4kg bí đỏ			60,000		1,769,000
15/10/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		1,709,000
15/10/23	Mua 14kg thịt nạc heo			1,610,000		99,000
15/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		19,000
15/10/23	Mua 14kg gạo			168,000		-149,000
15/10/23	Mua 8kg bí đỏ			120,000		-269,000
15/10/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		-329,000
15/10/23	Mua 3kg thịt nạc heo				345,000	-674,000
15/10/23	Mua 1kg rau má				20,000	-694,000
15/10/23	Mua 2kg bí đỏ				30,000	-724,000
15/10/23	Tiền củi điện nước 1 nôi				15,000	-739,000
22/10/23	Anh TLC ủng hộ KTX		3,600,000			2,861,000
22/10/23	Mua 12kg thịt nạc heo			1,380,000		1,481,000
22/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		1,401,000
22/10/23	Mua 12kg gạo			144,000		1,257,000
22/10/23	Mua 4kg bí đỏ			60,000		1,197,000
22/10/23	Tiền củi điện nước 4 nôi			60,000		1,137,000
22/10/23	Mua 14kg thịt nạc heo			1,610,000		-473,000
22/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		-553,000
22/10/23	Mua 14kg gạo			168,000		-721,000

Ngày	Chi tiết	Thu		Chi		Tôn
		CMTX	CMKTX	NC Cư Pui	NC Yang Mao	
22/10/23	Mua 8kg bí đỏ			120,000		-841,000
22/10/23	Tiền củi điện nước 4 nồi			60,000		-901,000
22/10/23	Mua 3kg thịt nạc heo				345,000	-1,246,000
22/10/23	Mua 1kg rau má				20,000	-1,266,000
22/10/23	Mua 2kg bí đỏ				30,000	-1,296,000
22/10/23	Tiền củi điện nước 1 nồi				15,000	-1,311,000
24/10/23	RAPIDO/ Cong ủng hộ KTX		1,000,000			-311,000
24/10/23	Chị Alice Le ủng hộ KTX		5,000,000			4,689,000
29/10/23	Mua 12kg thịt nạc heo			1,380,000		3,309,000
29/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		3,229,000
29/10/23	Mua 12kg gạo			144,000		3,085,000
29/10/23	Mua 4kg bí đỏ			60,000		3,025,000
29/10/23	Tiền củi điện nước 4 nồi			60,000		2,965,000
29/10/23	Mua 14kg thịt nạc heo			1,610,000		1,355,000
29/10/23	Mua 4kg rau má			80,000		1,275,000
29/10/23	Mua 14kg gạo			168,000		1,107,000
29/10/23	Mua 8kg bí đỏ			120,000		987,000
29/10/23	Tiền củi điện nước 4 nồi			60,000		927,000
29/10/23	Mua 3kg thịt nạc heo				345,000	582,000
29/10/23	Mua 1kg rau má				20,000	562,000
29/10/23	Mua 2kg bí đỏ				30,000	532,000
29/10/23	Tiền củi điện nước 1 nồi				15,000	517,000
<b>Tôn cuối tháng 10/2023</b>		<b>8,200,000</b>	<b>9,600,000</b>	<b>18,810,000</b>	<b>2,050,000</b>	<b>517,000</b>
		<b>17,800,000</b>		<b>20,860,000</b>		